

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2017/HSPT
Ngày 20-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà

Ông Cao Văn Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSPT ngày 13/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 tại Hải Phòng, ĐKKHKT: Số 8 Đ9 phường B, quận A, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Số 7 dãy bờ mương B, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1926; có vợ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, trú tại: Số 1/18 C, phường C, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Vũ Đình Minh – Luật sư Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2016, do mâu thuẫn trong việc xây tường gạch ở chỗ bán hàng chung tại khu vực trước cửa Thư viện thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T cùng con gái là Nguyễn Thị Xuân H1, Nguyễn Thị Tuyết N xảy ra to tiếng, cãi vã với chị Nguyễn Thị H. Sau đó, H1, N và H giằng co, túm tóc nhau. Trong lúc đó, T về quán bán hàng của mình lấy 01 điều cày dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 04 cm, chất liệu bằng kim loại mang sang chỗ chị H. T giơ điều cày lên, đánh liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt chị H làm thương tích ở vùng thái dương trái, vùng ngoài má trái, gây chảy máu. Tại bản Giám định pháp y số 374/2016/TgT ngày 26/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y tế thành phố Hải Phòng kết luận chị H bị thương tích 12%. Các thương tích có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Buộc bị cáo phải bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần là 47.123.098 đồng.

Ngoài ra, còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/5/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo ngoài xã hội. Ngày 18/5/2017, người bị hại Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tỉ lệ giảm 12% thương tích của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng, không nặng, không nhẹ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Xét kháng cáo của người bị hại: Người bị hại không cung cấp được căn cứ để tăng mức bồi thường.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:*

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng nhưng hình phạt đối với bị cáo là thấp vì: Bị cáo đã dùng điều cày nhằm vào vùng nguy hiểm của người bị hại để đánh, trong khi đó, người bị hại chỉ có một mình, phía ông T gồm 3 bố con, mặc dù cấp sơ thẩm không xét đồng phạm. Mặt khác, bị cáo T dùng điều cày inox chứ không phải điều cày bằng tre. Người bị hại bị thương tích nhưng bị cáo không có trách nhiệm thăm hỏi, bồi thường, không hối hận gì, nên không được coi là “ăn năn hối cải”.

Về dân sự: Luật sư nêu người bị hại điều trị tại bệnh viện là 23 ngày, nhưng chắc chắn người bị hại phải nghỉ ở nhà một thời gian, theo quy định của pháp luật là “các chi phí thực tế khác” tức là những ngày điều trị ở nhà có được tính thu nhập bị mất không? Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thu nhập bị mất cho người bị hại trong thời gian dài chứ không phải là 23 ngày điều trị tại bệnh viện. Ca mổ phải dùng mũi khoan, nhưng bệnh viện không ghi là bao nhiêu? Các khoản chi phí cho ca mổ và các khoản chi phí khác không có trong hóa đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để buộc bị cáo phải bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, lời khai của bị cáo và các tài liệu tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng điều cày gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H. Điều cày bằng tre hay bằng inox thì vẫn bị coi là dùng hung khí nguy hiểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo ngoài xã hội của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và nhận xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án (Án số 33 ngày 27/3/1984, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội "Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa"), tuy đã xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng, không nặng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

* Xét kháng cáo của người bị hại:

- Đối với yêu cầu tăng hình phạt: Người bị hại bị thương tích 12%, bị cáo bị xét xử 30 tháng tù là không nhẹ.

- Đối với cầu tăng mức bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Tiền thuê phương tiện đến bệnh viện; tiền chi phí bồi dưỡng cho người bị hại trong quá trình điều trị; tiền viện phí, chi phí mua thuốc điều trị có hóa đơn theo chỉ định của bác sĩ; tiền tổn thất tinh thần và tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc điều trị.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư đưa ra các khoản điều trị khác theo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng không đưa ra được cụ thể các khoản khác là khoản nào, chi phí hết bao nhiêu tiền và điều trị những ngày tiếp theo là bao nhiêu ngày, bao nhiêu tiền. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với các khoản tiền thẩm mỹ, tháo đinh chưa xảy ra, người bị hại sẽ khởi kiện dân sự khi đã phát sinh các chi phí trên.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án số 32/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm